

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tổ hợp khách sạn dịch vụ và thương mại Hoàng Tuấn tại xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hóa của Công ty TNHH Hoàng Tuấn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Tổ hợp khách sạn dịch vụ và thương mại Hoàng Tuấn của Công ty TNHH Hoàng Tuấn; Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tổ hợp khách sạn dịch vụ và thương mại Hoàng Tuấn tại xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hóa;

Xét Văn bản số 11480/STNM-BVMT ngày 11/12/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Tổ hợp khách sạn dịch vụ và thương mại Hoàng Tuấn tại xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hóa của Công ty TNHH Hoàng Tuấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 103/Tr-STNMT ngày 23/01/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Tổ hợp khách sạn dịch vụ và thương mại Hoàng Tuấn (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Hoàng Tuấn (sau đây gọi là Chủ dự án)

thực hiện tại xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Tổ hợp khách sạn dịch vụ và thương mại Hoàng Tuấn của Công ty TNHH Hoàng Tuấn thực hiện tại xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa, Giám đốc Công ty TNHH Hoàng Tuấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Hoàng Tiến (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Tổ hợp khách sạn dịch vụ và thương mại Hoàng Tuấn**  
**tại xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hóa của Công ty TNHH Hoàng Tuấn**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin chung dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Tổ hợp khách sạn dịch vụ và thương mại Hoàng Tuấn.
- Địa điểm thực hiện: xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hóa.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Hoàng Tuấn
- + Đại diện: Ông Nguyễn Duy Nở - Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Khu công nghiệp và đô thị Hoàng Long, phường Long Anh, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Dự án Tổ hợp khách sạn dịch vụ và thương mại Hoàng Tuấn được xây dựng trên khu đất thuộc địa giới hành chính xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Quy mô sử dụng đất của dự án là: 20.029,6m<sup>2</sup>, được thực hiện 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1 (đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trên phần diện tích đất đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 16/01/2019, gồm: 8.693,9m<sup>2</sup> đất thuộc khu A và toàn bộ diện tích khu B là 9.949 m<sup>2</sup>): Thực hiện theo Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh về việc cho Công ty TNHH Hoàng Tuấn gia hạn thời gian sử dụng đất 24 tháng để hoàn thành dự án Tổ hợp khách sạn dịch vụ và thương mại, gồm:

Khu A gồm các hạng mục công trình: Khu kinh doanh thương mại tổng hợp, 02 nhà nghỉ dưỡng 03 tầng loại 1, 10 nhà nghỉ dưỡng 03 tầng loại 2, 02 nhà chòi 01 tầng loại 1, 01 nhà chòi 01 tầng loại 2, 01 khu hạ tầng kỹ thuật 01 tầng và các hạng mục phụ trợ khác.

Khu B gồm các hạng mục công trình: Khách sạn, nhà dịch vụ - Massage - Karaoke, nhà hàng ăn uống cafe, nhà đón tiếp, 13 nhà nghỉ dưỡng, bể bơi có mái che loại 1, bể bơi có mái che loại 2, 02 nhà bảo vệ, nhà để xe và các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ khác.

+ Giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trên phần diện tích còn lại của khu A (1.387,1m<sup>2</sup>), gồm: Khu kinh doanh thương mại tổng hợp 2, cây xanh cảnh quan.

- Loại hình kinh doanh dự án: Dự án thuộc loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ tổng hợp.

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình:

- Khu A: Khu kinh doanh thương mại tổng hợp 1 (A1.1: 03 tầng, diện tích xây dựng  $1.058,5m^2$ , diện tích sàn  $3.175,5m^2$ ); khu thương mại dịch vụ tổng hợp 2 (A1.2: 03 tầng, diện tích xây dựng  $500m^2$ , diện tích sàn  $1500m^2$ ); Nhà nghỉ dưỡng loại 1 có 2 nhà bao gồm: A2.1 và A2.2 (03 tầng, diện tích xây dựng  $174,5m^2$ , diện tích sàn  $523,5m^2$ )/nhà; Nhà nghỉ dưỡng loại 2, có 10 nhà bao gồm: 6 nhà (A3.1 - A3.6) (03 tầng, diện tích xây dựng  $152,5m^2$ , diện tích sàn  $457,5m^2$ )/nhà; 2 nhà (A3.7 - A3.8) (03 tầng, diện tích xây dựng  $210,5m^2$ , diện tích sàn  $631,5m^2$ )/nhà; 2 nhà (A3.9 - A3.10) (03 tầng, diện tích xây dựng  $222,0m^2$ , diện tích sàn  $666,0m^2$ )/nhà; nhà chòi loại 1 gồm 2 nhà (A4.1 - A4.2) (01 tầng, diện tích xây dựng  $35m^2$ )/nhà; nhà chòi loại 2 gồm 1 nhà A5 (01 tầng, diện tích xây dựng  $70m^2$ ) và các công trình phụ trợ khác;

- Khu B: Khách sạn (09 tầng, diện tích xây dựng  $908,5m^2$ , diện tích sàn  $8.176,5m^2$ ); nhà dịch vụ-Massage-Karaoke (03 tầng, diện tích xây dựng  $270,5m^2$ , diện tích sàn  $811,5m^2$ ); Nhà ăn uống, cafe (03 tầng, diện tích xây dựng  $267,0m^2$ , diện tích sàn  $801m^2$ ); Nhà đón tiếp (02 tầng, diện tích xây dựng  $130,5m^2$ , diện tích sàn  $261,0m^2$ ); nhà nghỉ dưỡng 13 nhà (B.ND1- B.ND13) (03 tầng, diện tích xây dựng  $108,8m^2$ , diện tích sàn  $326,4m^2$ )/nhà; bể bơi có mái che loại 1 (B6.1) diện tích xây dựng  $160,0m^2$ , bể bơi có mái che loại 2 (B6.2) diện tích xây dựng  $667,0m^2$ ; nhà bảo vệ gồm 2 nhà (01 tầng, diện tích xây dựng  $16m^2$ )/nhà và các công trình phụ trợ khác;

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: 02 hệ thống xử lý nước thải tại khu A ( $150m^3$ /ngày đêm) và khu B ( $450m^3$ /ngày đêm), 02 hệ thống xử lý nước bể bơi, các hạng mục công trình thu gom, xử lý chất thải...

- Hoạt động của dự án:

+ Xây dựng các công trình phục vụ Dự án;

+ Vận hành Dự án: Nhập hàng hóa, thực phẩm cho tổ hợp khách sạn dịch vụ; khu kinh doanh thương mại tổng hợp; Khách sử dụng các dịch vụ, lưu trú ra vào khách sạn; Sinh hoạt của cán bộ, nhân viên Khu dịch vụ, thương mại.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Sinh hoạt của cán bộ nhân viên, khách đến sử dụng các dịch vụ, lưu trú tại khu nghỉ dưỡng, khách sạn; Hoạt động nhập, xuất sản phẩm kinh doanh tại khu kinh doanh thương mại tổng hợp, khách giao dịch tại dự án.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Giai đoạn xây dựng giai đoạn 1 và giai đoạn 2:**

### 3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ và từ nhà vệ sinh trong giai đoạn 1 khoảng 3,48m<sup>3</sup>/ngày; giai đoạn 2 khoảng 1,225m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển... phát sinh trong giai đoạn 1 khoảng 3,35 m<sup>3</sup>/ngày; giai đoạn 2 khoảng 0,35m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng tối đa trong giai đoạn 1 tại khu A khoảng 108,27m<sup>3</sup>/giờ, tại khu B khoảng 106,85m<sup>3</sup>/giờ; trong giai đoạn 2 khoảng 17,27m<sup>3</sup>/giờ. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

### 3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu; san gạt mặt bằng,...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC...

### 3.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt trong giai đoạn 1 khoảng 29,5kg/ngày; giai đoạn 2 khoảng 10,5kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng trong, bao gồm:

+ Chất thải rắn là vật liệu xây dựng rơi vãi (cát, đá, gạch vỡ,...) và vật liệu khác (mẫu sắt, thép, ống nhựa, tôn,...), tại Khu A là 135,91tấn và tại Khu B là 107,18tấn;

+ Chất thải từ các bao bì đựng xi măng trong giai đoạn 1: Khu A: 2,13tấn và Khu B: 1,94tấn.

- Chất thải rắn xây dựng thi công giai đoạn 2 phát sinh trong quá trình thi công xây dựng: chất thải rắn rơi vãi (cát): 3,67tấn và chất thải từ vật liệu rơi vãi khác: 0,55tấn; Vỏ bao xi măng: 0,231tấn.

### 3.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh trong giai đoạn 1 khoảng 20kg/quá trình thi công; trong giai đoạn 2 khoảng 02/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy; dầu, mỡ thải.

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh trong thi công giai đoạn 1 khoảng 240 lít, giai đoạn 2 không phát sinh chất thải lỏng nguy hại.

### 3.1.5. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

- Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển ảnh hưởng đến các hộ dân, khách sạn tiếp giáp ranh giới dự án và các hộ dân hai bên tuyến đường vận chuyển. Các tác động do tiếng ồn diễn ra không liên tục trong thời gian thi công dự án.

### 3.1.6. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động trong quá trình thi công
- Rủi ro, sự cố cháy nổ trong quá trình thi công
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh

### **3.3. Giai đoạn vận hành ổn định:**

#### *3.3.1. Quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải từ hoạt động của cán bộ công nhân viên làm việc và khách đến lưu trú tại khu vực dự án phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt như: ăn uống, tắm rửa, vệ sinh cá nhân của cán bộ nhân viên làm việc tại khu vực dự án có tổng lượng thải là:  $490,45\text{m}^3/\text{ngày}$  (trong đó: Khu A:  $135,663\text{m}^3/\text{ngày}$  và Khu B:  $354,79\text{m}^3/\text{ngày}$ ). Trong đó:

- Nước thải từ quá trình giặt giũ (ga giường, khăn trải bàn ăn, áo ghế, khăn ăn cá nhân, khăn tắm, xông hơi, massage,...): tổng  $238,25\text{m}^3/\text{ngày}$  trong đó: Khu A:  $67,75\text{m}^3/\text{ngày}$  và Khu B:  $170,51\text{m}^3/\text{ngày}$ ;

- Nước thải từ nhà hàng, dịch vụ ăn uống tại Khu B:  $38,23\text{m}^3/\text{ngày}$ ;

+ Nước thải từ khu kinh doanh thương mại tổng hợp 1 (khu A):  $0,69\text{m}^3/\text{ngày}$  (nước rửa tay, chân:  $0,345\text{m}^3/\text{ngày}$ ; nước đen:  $0,345\text{m}^3/\text{ngày}$ );

+ Nước thải từ khu khu vực dịch vụ - Massage - Karaoke (khu B):  $12,60\text{m}^3/\text{ngày}$  (nước tắm rửa:  $8,82\text{m}^3/\text{ngày}$ ; (nước đen:  $3,78\text{m}^3/\text{ngày}$ );

+ Nước thải từ quá trình tắm, rửa chiếm 50% tổng lượng thải sinh hoạt còn lại tương đương như sau:  $100,34\text{m}^3/\text{ngày}$  (gồm: Khu A:  $33,61\text{m}^3/\text{ngày}$  và Khu B:  $66,73\text{m}^3/\text{ngày}$ );

+ Nước thải từ nhà bếp (khu nghỉ dưỡng) 30% tổng lượng thải sinh hoạt tương đương như sau:  $60,20\text{m}^3/\text{ngày}$  (gồm: Khu A:  $20,17\text{m}^3/\text{ngày}$  và Khu B:  $40,04\text{m}^3/\text{ngày}$ ).

+ Nước thải từ quá trình đi vệ sinh chiếm 20% tổng lượng thải sinh hoạt tương đương như sau:  $40,14\text{m}^3/\text{ngày}$  (gồm: Khu A:  $13,45\text{m}^3/\text{ngày}$  và Khu B:  $26,69\text{m}^3/\text{ngày}$ ).

- Nước thải từ bể bơi ngày lớn nhất  $801,9\text{m}^3/\text{đợt}$  thau rửa bể. Với thời gian thau rửa bể diễn ra trong vòng 10 ngày, lưu lượng nước bơm thải ra hệ thống thoát nước mưa là  $80\text{m}^3/\text{ngày}$ .

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án có lưu lượng phát sinh tối đa tại khu A khoảng  $383,55\text{m}^3/\text{giờ}$ ; tại khu B khoảng  $360,92\text{m}^3/\text{giờ}$ . Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

#### *3.2.2. Quy mô tính chất của bụi và khí thải*

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án; từ vận hành máy phát điện...thông số ô nhiễm đặc trưng của bụi, khí thải gồm: Bụi, CO, NO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>,...

- Mùi, khí thải phát sinh từ công trình thu gom, xử lý nước thải, khu tập kết chất thải rắn. Thành phần gồm: H<sub>2</sub>S; NH<sub>3</sub>; CH<sub>4</sub>...

#### *3.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường*

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên làm việc tại dự án và du khách, khách hàng sử dụng các dịch vụ tại khu A với khối lượng là 185,8kg/ngày; tại khu B với khối lượng 391,9kg/ngày:

- Đối với khách đến giao dịch tại khu vực dự án (khu vực kinh doanh massage, karaoke, khách kinh doanh thương mại 1): Khu A là 69,0 kg/ngày và Khu B là 54,0 kg/ngày;

- Đối với khu vực dịch vụ ăn uống (Nhà hàng, nhà bếp) 1.427,20kg/ngày: khu A là: 204kg/ngày; khu B là: 1.223,2kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn thông thường là từ hoạt động kinh doanh, trưng bày của khu kinh doanh thương mại tổng hợp 1 (Khu A) khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thùng giấy, túi nilong, dây buộc, hộp chất nhựa, Plastic, PVC, thủy tinh,...

- Chất thải rắn từ vệ sinh bể bơi: 20,85kg/ngày.

- Chất thải rắn từ các hoạt động vệ sinh môi trường: 10kg/ngày

#### 3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại từ quá trình bảo dưỡng thiết bị, máy móc với tổng khối lượng khoảng 2,16kg/ngày. Thành phần bao gồm: pin, bóng đèn neon, ắc quy, giẻ lau dính dầu...

- Chất thải lỏng là dầu nhớt phát sinh từ thay dầu máy phát điện vận hành khoảng 50lít/lần.

#### 3.2.5. Các tác động khác

- Tăng các nguy cơ mất ANTT trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa khách đến lưu trú.

- Thay đổi cảnh quan, hệ sinh thái khu vực.

#### 3.2.6. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động ra vào và vận chuyển hàng hóa, nguyên liệu phục vụ hoạt động của khách sạn, khu thương mại dịch vụ tổng hợp.

#### 3.2.7. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;

- Rủi ro, sự cố cháy nổ;

- Rủi ro, sự cố ngộ độc thực phẩm;

- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

### 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

#### 4.1. Giai đoạn xây dựng giai đoạn 1 và giai đoạn 2:

##### 4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

- Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) phát sinh ở cả 02 giai đoạn, đơn vị thi công thuê 02 nhà vệ di động (kích thước: 2,5m x

1,3m x 1m; bể chứa chất thải 1000 lít) đặt tại phía Tây Bắc dự án để thu gom và sau giai đoạn thi công sẽ thu dọn hoàn trả mặt bằng;

+ Nước thải vệ sinh tay chân từ 02 giai đoạn xây dựng được thu gom chung về hố lắng với nước thải rửa xây dựng, hố có thể tích  $2,5m^3$  (kích thước: 1,25m x 2,0m x 1,0m) có đáy và thành được lót bằng vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm, để thu gom và lắng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

+ Nước thải nhà bếp được thu gom dẫn về bể tách mỡ 100lít sau đó thu gom về hố lắng  $2,5m^3$  để lắng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- *Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải xây dựng:* Nước thải vệ sinh thiết bị, rửa xe được thu gom và dẫn về hố lắng  $3,0m^3$  trong giai đoạn 1; và thu gom về hố lắng  $2,5m^3$  trong giai đoạn 2 (các hố được xây dựng bằng cách đào hố sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm, chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lưng, trong hố bố trí 1 phao quay thu vớt dầu), để lắng sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- *Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn:*

+ Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (đá, cát, xi măng, sắt thép...) phục vụ quá trình thi công xây dựng phải che chắn bằng bạt

+ Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần khu vực mương thoát nước phía Đông khu đất, đồng thời quản lý dầu mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra, không để rò rỉ ra môi trường.

+ Chất thải sinh hoạt và các chất thải khác được lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa, không xả rác ra mặt đất khu vực công trường, để tránh rác thải cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.

+ Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước là rộng x sâu=50 x 50cm dọc theo chiều dài khu đất, khoảng cách giữa các rãnh tạm là 20m. Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga tạm kích thước 1x1x1m để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 30m/hố ga. Nước mưa được thu gom lắng tại hố ga và chảy theo độ dốc của địa hình tự nhiên khu đất dự án.

4.1.2. *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:*

- Lắp dựng hàng rào tôn cao 2,5m dài 800m tại các vị trí dự án tiếp giáp đường giao thông.

- Trang bị bảo hộ cho công nhân tham gia thi công số lượng 2 bộ/người.

- Tưới ẩm khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên liệu với khoảng cách 1km từ dự án (tuyến phía Đông dự án). Tần suất tưới ẩm chống bụi 4 lần/ngày và thực hiện bổ sung khi bụi phát sinh nhiều.

- Đối với thi công nhà cao tầng, đặc biệt là khách sạn 9 tầng, ngoài giải pháp dùng tôn cao 2,5m vây quanh cần sử dụng lưới chắn bụi để che bao công trình, nhằm tránh bụi phát tán theo gió ra môi trường xung quanh.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu san nền.

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải



trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, sẽ thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên. Tuân thủ chế độ đăng kiểm theo quy định, việc sử dụng các phương tiện và máy móc đảm bảo còn niên hạn.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 40m<sup>2</sup>, được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra khỏi công trường được xịt quả sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.

#### *4.1.3. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn*

Áp dụng với cả 02 giai đoạn thi công như sau:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

+ Trang bị và sử dụng 6 thùng đựng rác 20 lít gồm: 1 thùng màu xanh, 1 thùng màu vàng và 1 thùng màu trắng. Thùng đựng rác có nắp đậy che chắn, tránh mưa, nắng và không bị động vật xâm phạm. Đặt 3 thùng/khu tại khu lán trại công nhân để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên khu vực công trường.

+ Chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn thi công được phân loại thành 4 loại là: chất thải có thể tái chế, chất thải thực phẩm, chất thải có thể cháy và chất thải tro khác.

- Rác thải sau khi phân loại được xử lý như sau:

+ Đối với chất thải có thể tái chế: thu gom và lưu giữ trong thùng màu trắng tại kho tạm dự án, đơn vị thi công bán hoặc chuyển giao cho các đơn vị, cá nhân thu gom phế liệu.

+ Đối với chất thải dễ phân hủy: phân loại và lưu chứa trong thùng màu xanh, có nắp đậy kín, chủ dự án và đơn vị thi công Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý với tần suất 1 ngày/lần.

+ Đối với chất thải có thể cháy: phân loại và lưu chứa trong bao bì xi măng, chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom xử lý bằng phương pháp đốt.

+ Đối với chất thải tro khác: phân loại và lưu chứa trong thùng màu vàng chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý sau đợt thi công

- *Đối với chất thải rắn xây dựng*: Chất thải rắn là vật liệu xây dựng rơi vãi (cát, đá, gạch vỡ,...), tẩn, thu gom san nền khu vực dự án. Mẩu sắt, thép, bao bì xi măng, ống nước, nhựa thừa,..., khối lượng, thu gom bán cho người mua tái chế.

#### *4.1.4. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:*

Áp dụng với cả 02 giai đoạn thi công như sau:

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Trang bị 03 thùng composite 20 lít/thùng đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom, phân loại lưu giữ chất thải rắn nguy hại theo quy định.

- Trang bị 01 can 120L để ứng phó với sự cố hỏng hóc thiết bị thay dầu tại công trình.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

#### 4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

Áp dụng với cả 02 giai đoạn thi công như sau:

- Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

+ Không vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cùng lúc, bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công; trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị chống ồn cho công nhân thi công.

+ Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn khi không cần thiết để giảm tới mức thấp nhất.

+ Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5,0 km/h;

+ Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân vào buổi trưa (từ 11h00' đến 13h30).

- Biện pháp giảm thiểu độ rung

+ Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời để giảm tiếng ồn, độ rung cộng hưởng, nhất là vị trí gần các khu vực nhạy cảm.

+ Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

+ Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi di chuyển trong công trường không quá 5km/h.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

#### 4.1.6. Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố môi trường

Áp dụng với cả 02 giai đoạn thi công như sau:

- Phổ biến nội quy an toàn lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị cho công nhân trước khi thi công. Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại lán trại trên công trường để ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Lựa chọn và sử dụng các thực phẩm đảm bảo chất lượng, chế biến đúng cách. Không sử dụng thực phẩm để lâu, hư hỏng để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Trang bị 2 bình bột cứu hỏa loại 4kg. Đặt khu vực lán trại tạm trên công trường để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.

- Khảo sát, kiểm tra các công trình có nguy cơ ảnh hưởng bởi dự án trước khi thi công.

- Thực hiện nghiêm các quy định phòng dịch khi có bệnh dịch phát sinh, phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị chức năng trong công tác

phòng chống dịch bệnh.

#### **4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành ổn định.**

##### *4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải*

- Bố trí hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom nước thải tách riêng với hệ thống xử lý nước thải; thường xuyên thực hiện nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ.

- Nước mưa chảy tràn sau được thu gom như sau:

+ Nước mưa chảy tràn được thu gom bằng hệ thống cống rãnh, qua các hố gas để lắng cặn, thoát ra hệ thống thoát nước ở phía Đông của dự án dọc theo tuyến đường hiện trạng;

+ Nước mưa chảy tràn thu gom qua hệ thống mương thoát nước mưa của dự án và kết nối với hệ thống thoát nước tiêu thoát nước phía Đông khu đất dự án qua 06 cửa xả: Tại khu A có 04 cửa xả: cửa xả 1 có tọa độ: X=2195273.05; Y=597699.15; cửa xả 2 có tọa độ: X= 2195339.36; Y= 597718.16; cửa xả 3 có tọa độ: X= 2195369.51; Y= 597723.86 và cửa xả 4 có tọa độ: X= 2195402.23; Y= 597736.36. Tại khu B có 02 cửa xả: cửa xả 1 có tọa độ: X=2195486.83; Y=597759.46; cửa xả 2 có tọa độ: X= 2195668.42; Y= 597744.94.

- Nước thải phát sinh tại dự án được phân dòng và thu gom, xử lý như sau:

+ Nước thải tắm giặt → hố ga → Hệ thống XLNT tập trung (tại Khu A: có công suất 150m<sup>3</sup>/ngày.đêm; Khu B: 450m<sup>3</sup>/ngày.đêm) → hệ thống thoát nước ở phía Đông của dự án dọc theo tuyến hiện trạng;

+ Nước thải các nhà vệ sinh → các bể tự hoại 3 ngăn các khu nhà → Hệ thống XLNT tập trung (tại Khu A: có công suất 150m<sup>3</sup>/ngày.đêm; Khu B: 450m<sup>3</sup>/ngày.đêm) → hệ thống thoát nước ở phía Đông của dự án dọc theo tuyến hiện trạng.

+ Nước thải nhà ăn → các bể tách dầu mỡ → Hệ thống XLNT tập trung (tại Khu A: có công suất 150m<sup>3</sup>/ngày.đêm; Khu B: 450m<sup>3</sup>/ngày.đêm) → hệ thống thoát nước ở phía Đông của dự án dọc theo tuyến hiện trạng.

- Công nghệ của hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án: Nước thải sinh hoạt → Bể điều hoà → Bể thiếu khí (Anoxic) → Bể MBBR → Bể lắng → Bể khử trùng → Môi trường.

- Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, k=1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, thoát ra hệ thống mương ở phía Đông của dự án dọc theo tuyến đường hiện trạng tại 2 cửa xả (Khu A, vị trí xả thải có tọa độ: X=2195344.35; Y=597559.86; Khu B, vị trí xả thải có tọa độ: X= 2195562.80; Y= 597625.35), sau đó dẫn ra nguồn tiếp nhận nước thải là biển Hải Tiến (cách dự án 220m về phía Đông).

- Nước thải từ việc thau rửa bể bơi định kỳ được tuần hoàn xử lý tái sử dụng như sau: Nước bể bơi → hệ thống lọc tuần hoàn bằng các bình lọc áp lực → khử trùng → bơm lại bể sử dụng. Định kỳ 01 lần/năm tiến hành vệ sinh và thay thế toàn bộ nước tại khu vực bể bơi, nước vệ sinh thau rửa bể sẽ được khử

trùng nước trước xả ra ngoài qua mương thoát nước mưa.

#### 4.3.2. Công trình và biện pháp xử lý bụi, khí thải

- Bố trí nhà xe ngay gần cổng ra vào và các vị trí thuận lợi cho việc ra vào khu vực dự án.

- Các xe vận chuyển hàng hóa và sản phẩm được xếp lịch và có giờ giao nhận nguyên liệu, sản phẩm cụ thể. Trong quá trình bốc xếp nguyên liệu, sản phẩm lên các phương tiện vận chuyển các phương tiện phải tắt máy.

- Thường xuyên phun tưới nước sân đường, vỉa hè, trên các tuyến đường giao thông nội bộ, sân bê tông của dự án với tần suất phun ẩm là 02lần/ngày đối với những ngày không mưa và thực hiện bổ sung khi phát sinh bụi nhiều; thực hiện tưới ẩm đường nội bộ khu vực từ nhà xe đến cổng ra vào và đoạn đường phía Đông vào dự án trước giờ vào ca và tan ca 30 phút vào sáng và chiều.

- Các bếp ăn trong từng khu nhà lắp đặt 01 bộ hút mùi/bếp ăn: công suất quạt hút 1 HP, lưu lượng hút 5.000m<sup>3</sup>/h, trong trường hợp nhiều bếp 1 khu vực sẽ lắp nhiều bộ hút mùi (tổng 29 bộ; trong đó, Khu A: 10 bộ; Khu B: 19 bộ).

- Trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng quy hoạch được phê duyệt. Ngoài ra, hai bên vỉa hè nội bộ đặc biệt là khu vực từ cửa ra vào đến các nhà xe; sảnh khách sạn; nhà nghỉ dưỡng; nhà chòi; nhà hàng ăn uống, café; nhà đón tiếp; khu dịch vụ thương mại tổng hợp được bố trí thêm các chậu hoa, cây cảnh tạo cảnh quan đẹp và không khí trong lành.

#### 4.3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Thực hiện phân loại rác thải được phân loại theo Văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; theo đó rác thải phát sinh từ hoạt động của dự án sẽ phân loại thành chất thải thực phẩm (cho vào thùng màu xanh), chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (thùng màu ghi), chất thải có thể đốt cháy và chất thải tro khác (cho vào thùng màu vàng).

- Phương tiện, thiết bị thu gom lưu giữ chất thải rắn:

+ Chất thải rắn sau khi phân loại được thu gom vào thùng chứa được đặt sau nhà lưu rác (phía Tây Nam, 01 nhà 15m<sup>2</sup> gần nhà bơm tại khu A và 01 nhà 20m<sup>2</sup> phía Nam khu Massage tại khu B;

+ Trang bị 90 thùng rác loại 60 lít/thùng, có nắp đậy đặt dọc hành lang các khu nhà: Khách sạn; nhà nghỉ dưỡng; nhà kinh doanh thương mại tổng hợp 1; nhà hàng ăn uống, café; nhà dịch vụ - massage-Karaoke; 212 thùng rác loại 10- 20lít/thùng có nắp đậy được bố trí tại các phòng các khu nhà nghỉ dưỡng; khách sạn để thu gom lượng chất thải rắn phát sinh trong dự án (mỗi phòng tối thiểu có 2 thùng rác);

+ Đối với Khách sạn 9 tầng bố trí 02 thùng chứa loại 500 lít/thùng tại khu vực thang rác của mỗi tầng để chứa rác và định kỳ ngày 02 lần được nhân viên vệ sinh của tổ hợp khách sạn dịch vụ thu gom và đưa xuống phía dưới thông qua 02 thang rác của khu khách sạn. Tổng số lượng thùng chứa loại 500 lít/thùng là

18 thùng. Thang rác sử dụng cho dự án là thang hộp hoạt động theo kiểu dòng dọc cơ có giá đỡ và thang rác hoạt động nhờ trọng lực. Cửa trong thang rác có thiết kế đóng/mở thông qua nút điều khiển tại ngay khu vực cửa thang;

+ Chất thải rắn sản xuất thông thường là từ hoạt động kinh doanh, trưng bày tại mỗi khu được thu gom vào 02 thùng loại 500 lit/thùng; trong đó, 01 thùng để bỏ giấy và 01 thùng để bỏ nhựa, các chất thải khác tùy tính chất sẽ thải bỏ vào các thùng đã trang bị ở các khu shop-house;

+ Chất thải rắn từ vệ sinh bề bơi thu gom vào các thùng rác có nắp đậy chứa rác vô cơ đã được trang bị đặt cạnh khu nhà hàng ăn uống, café và cạnh nhà nghỉ dưỡng.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển chất thải đi xử lý với tần suất 1 ngày/lần.

- Yêu cầu cán bộ nhân viên không được vứt rác bừa bãi, rác thải sinh hoạt được phân loại và thu gom bỏ vào thùng chứa rác có nắp đậy;

#### **- Nộp phí xử lý rác thải sinh hoạt đúng quy định.**

##### *4.3.4. Các công trình lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:*

- Thu gom và phân loại tất cả các loại chất thải nguy hại phát sinh do hoạt động của dự án.

- Xây dựng kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 3m<sup>2</sup> bên trong các khu lưu chứa rác thải sinh hoạt tại khu A và B. Kho chứa chất thải nguy hại có nền cao hơn mặt bằng khu vực xung quanh 25cm, mặt nền đổ bê tông đá 1x2 dày 20cm, tường bao quanh, cửa kín.

- Mỗi khu trang bị 2 thùng phi 60 lít/thùng và 1 can có nắp đậy, có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại đặt tại nhà lưu chất thải nguy hại; trong đó 01 can chứa chất thải lỏng nguy hại là dầu thải phát sinh từ thay dầu máy móc thiết bị của dự án; 01 thùng chứa chất thải rắn là giẻ lau dính dầu, mỡ, hóa chất; 01 thùng đựng các loại chất thải rắn nguy hại khác như: pin, ắc quy, bóng đèn,... các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại để vận chuyển, xử lý hại định kỳ theo quy định của pháp luật.

##### *4.3.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:*

- Thường xuyên bảo dưỡng bôi trơn động cơ để tránh hiện tượng động cơ của máy móc thiết bị bị khô dầu khi vận hành gây ra những tiếng ồn ào khó chịu.

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị máy móc vận hành dự án nếu phát hiện hư hỏng cần có biện pháp thay thế để đảm bảo quá trình vận hành tốt.

##### *4.3.6. Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố môi trường*

- Phổ biến nội quy an toàn lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị cho quản lý, nhân viên. Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại nhà điều hành tại khu tổ hợp để ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Lựa chọn và sử dụng các thực phẩm đảm bảo chất lượng, chế biến đúng cách. Không sử dụng thực phẩm để lâu, hư hỏng để phòng ngừa ngộ

độc thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm các quy định phòng dịch khi có bệnh dịch phát sinh, phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị chức năng trong công tác phòng chống dịch bệnh.

- Cán bộ, nhân viên trong khu tổ hợp Khách sạn dịch vụ và thương mại Hoàng Tuấn có trách nhiệm phân loại chất thải thải nguy hại và không xả thải cùng chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải nguy hại phát sinh được thải bỏ vào thùng chứa CTNH của đơn vị thu gom định kỳ.

#### 4.37. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác:

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cán bộ nhân viên thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức tuần tra, giám sát, giữ gìn an ninh trật tự khu vực dự án. Hàng năm tổ chức cho công nhân an toàn lao động, PCCC,...

- Đối với khách lưu trú: nhân viên sẽ thực hiện đăng ký tạm trú để thuận lợi cho công đảm bảo công tác an ninh trật tự tại địa phương. Thực hiện nghiêm các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Cam kết với chính quyền địa phương về việc giữ gìn trật tự, không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy, mại dâm,...

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Trong quá trình hoạt động dự án, Chủ đầu tư tuân thủ chương trình quản lý và thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường đối với nước thải phát sinh tại khu vực dự án với tần suất giám sát 03 tháng/lần và được cụ thể như sau:

- *Chỉ tiêu giám sát:* pH, hàm lượng BOD<sub>5</sub>; Chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan (TDS); hàm lượng Sunfua (S<sup>2-</sup>); hàm lượng NH<sub>4</sub><sup>+</sup>; hàm lượng NO<sub>3</sub><sup>-</sup>; hàm lượng dầu mỡ; Tổng các chất hoạt động bề mặt; hàm lượng PO<sub>4</sub><sup>3-</sup> và Coliform.

- *Vị trí giám sát:*

+ NT1: Lấy mẫu tại vị trí sau bể khử trùng (tại Khu A) của hệ thống xử lý nước thải tập trung chảy vào mương thoát nước chung của khu vực.

+ NT2: Lấy mẫu tại vị trí sau bể khử trùng (tại Khu B) của hệ thống xử lý nước thải tập trung chảy vào mương thoát nước chung của khu vực.

- *Quy chuẩn áp dụng:* QCVN 14: 2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Áp dụng giá trị C, cột A với hệ số k = 1,0).

### 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh hồ sơ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cho dự án (nếu thuộc đối tượng) và các hồ sơ pháp lý khác có liên quan đảm bảo phù hợp với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Quyết định này.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm

thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.